

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 5 - 2024
V/v: Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vân và bà Ninh Ngọc Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện L, tỉnh H.

2. **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1995.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phúc Hạ 1, xã H, huyện L, tỉnh H; hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 36, phân trại số 1, Trại giam Thanh Phong, cục C10, Bộ Công an; trụ sở: Thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa: Anh T, chị T (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2024, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị T lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2015 tại UBND xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống, vợ chồng anh xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Theo nội dung quyết định thì chị T được giao trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh

ngày 10/10/2018. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu A cho chị T 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thực hiện quyết định trên, hàng tháng anh vẫn đến thăm con và gửi tiền cấp dưỡng để chị T nuôi dưỡng cháu A. Tuy nhiên, ngày 11/5/2021, chị T bị Công an bắt tạm giữ vì có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Khi biết chị T bị tạm giữ, anh đã đến xin phép mẹ đẻ chị T (bà Lưu Thị L) để đón cháu A về nuôi dưỡng, chăm sóc. Nhưng bà L cho rằng chị T chỉ bị công an tạm giữ ít ngày rồi lại được về nên bà L không đồng ý cho anh đón cháu A về nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau đó khoảng 10 ngày, trên các trang mạng của báo chí đưa tin chị T bị bắt tạm giam, bị khởi tố về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*", anh đã đến phân tích, động viên nên bà L đã tự nguyện, đồng ý cho anh đón cháu A về nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 5/2021 cho đến nay.

Về điều kiện, khả năng nuôi con của anh T và chị T hiện nay: Chị T bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử 04 năm tù giam về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*", chị T vẫn đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong. Mẹ đẻ chị T sinh năm 1955, hiện đã già yếu, đang ở một mình (bố chị T đã chết). Vì vậy, chị T không có điều kiện, khả năng nuôi cháu A. Hiện tại anh và cháu A đang ở cùng nhà với mẹ đẻ anh tại thôn Phúc Thượng, xã Hợp Lý, điều kiện chỗ ở rộng rãi. Anh làm nghề thợ mộc ở gần nhà với điều kiện công việc và thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/tháng. Anh lại nhận được sự hỗ trợ của mẹ đẻ và anh, chị, em ruột trong gia đình anh trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, đưa đón cháu A đi học. Thực tế, từ khi chị T bị bắt giam cho đến nay, anh không nhận được bất cứ sự hỗ trợ, cấp dưỡng nào của gia đình chị T nhưng anh vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho cháu A, đảm bảo cho cháu khỏe mạnh, phát triển tốt. Hiện tại cháu A đang học mẫu giáo lớp 05 tuổi tại Trường Mầm non xã Hợp Lý. Nay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cháu A và quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn chị Đỗ Thị T có bản tự khai trình bày: Hiện tại chị đang phải chấp hành án phạt tù về tội: "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*". Thời gian chấp hành án là 04 năm, tính từ ngày 11/5/2021. Đến thời điểm tháng 4/2024, án của chị còn lại là hơn 9 tháng tù. Từ khi chị bị bắt tạm giam và phải đi chấp hành án phạt tù cho đến nay, chị giao cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A cho mẹ chị là bà Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị không đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét cho chị được quyền nuôi con.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; anh T và chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh ngày 10/10/2018 cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do anh Nguyễn Văn T cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh ngày 10/10/2018. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, anh T và chị T đã thoả thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Do chị T không đủ điều kiện nuôi con, nay anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”.

Bị đơn chị Đỗ Thị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T, nhưng chị T xác nhận: Hiện tại chị đang phải chấp hành án phạt tù về tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời gian chấp hành án là 04 năm và được tính từ ngày 11/5/2021, thời hạn còn phải chấp hành án phạt tù hơn 9 tháng.

Mặt khác, chị T cho rằng từ khi chị bị bắt tạm giam và phải đi chấp hành án phạt tù từ ngày 11/5/2021 cho đến nay, chị đều giao cho mẹ chị là bà Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại UBND xã Hợp Lý, sau khi chị T bị bắt tạm giam, anh T đã đến nhà mẹ đẻ chị T (bà Lưu Thị L) để đón cháu A về nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 5/2021 cho đến nay. Kết quả xác minh cũng xác định anh Nguyễn Văn T có điều kiện chỗ ở, điều kiện công việc và thu nhập ổn định. Anh T còn nhận được sự hỗ trợ của mẹ đẻ và người thân trong gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A, cuộc sống của cháu được đảm bảo, phát triển tốt.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định chị Đỗ Thị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A; anh T là người có đủ điều kiện, khả năng nuôi con. Vì vậy, việc anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 81 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

Giao cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2018 cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000903 ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân;
- Đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy